

DỰ THẢO

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2019/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 12, Điểm b khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về “Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa” đối với công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng từ nguồn ngân sách nhà nước, tổ chức thực hiện nạo vét trong vùng nước cảng biển do Bộ Giao



thông vận tải quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm và các quy định có liên quan khác về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải là Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải, gồm Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc và Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

2. Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích nạo vét duy tu luồng hàng hải là hợp đồng ký kết giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải về việc nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng.

3. Hợp đồng thi công là hợp đồng ký kết giữa Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải và nhà thầu thi công nạo vét duy tu luồng.

4. Nhà đầu tư là doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn để thực hiện hợp đồng dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước cảng biển.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước cảng biển là Bộ Giao thông vận tải hoặc ủy quyền cho Cục Hàng hải Việt Nam.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN NẠO VÉT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI CÔNG CỘNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Mục 1

TỔ CHỨC THỰC HIỆN NẠO VÉT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI THEO HÌNH THỨC KHOẢN DUY TRÌ CHUẨN TẮC TRONG KHOẢNG THỜI GIAN XÁC ĐỊNH

Điều 4. Danh mục các tuyến luồng thực hiện nạo vét duy tu theo hình thức khoản duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định

Bộ Giao thông vận tải phê duyệt danh mục các tuyến luồng hàng hải công cộng thực hiện nạo vét duy tu theo hình thức khoản duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định trong kế hoạch bảo trì công trình hàng hải hàng năm trên cơ sở đề xuất của Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 5. Lập thiết kế bản vẽ thi công, đề cương khảo sát và dự toán



1. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm

a) Thực hiện tìm kiếm và làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép vị trí đổ chất nạo vét cho tuyến luồng.

b) Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình hàng hải hàng năm được duyệt, dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được Bộ Giao thông vận tải giao, Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích nạo vét duy tu luồng hàng hải được ký giữa Cục Hàng hải Việt Nam với Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải và vị trí đổ chất nạo vét được cấp có thẩm quyền chấp thuận, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị tư vấn thẩm tra, đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; tổ chức lập, thẩm tra và trình Cục Hàng hải Việt Nam thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình, dự toán kinh phí bảo vệ môi trường; Rà soát, trình đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát đo đạc bản giao mặt bằng, đề cương giám sát, đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát đo đạc kiểm tra đột xuất, đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát nghiệm thu do các đơn vị tư vấn giám sát, tư vấn khảo sát lập.

c) Căn cứ vị trí đổ chất nạo vét của tuyến luồng được chấp thuận, kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt để yêu cầu đơn vị tư vấn lập, hoàn thành báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được lập trên cơ sở vị trí đổ chất nạo vét cho tuyến luồng được chấp thuận, các số liệu khảo sát thông báo hàng hải, số liệu đo đạc bản giao mặt bằng công trình và nghiệm thu nạo vét duy tu của tuyến luồng trong khoảng thời gian tối thiểu 03 năm gần nhất để dự báo khối lượng sa bồi trên luồng, xác định khối lượng cần nạo vét duy tu trung bình hàng năm và thời gian duy trì chuẩn tắc thiết kế. Trên cơ sở đó xác định kinh phí nạo vét duy tu tuyến luồng tương ứng với chuẩn tắc thiết kế luồng và thời gian duy trì chuẩn tắc.

2. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm

a) Tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định.

b) Phê duyệt đề cương khảo sát đo đạc kiểm tra đột xuất cho từng tuyến luồng được nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc với tần suất tối thiểu 03 lần/năm. Phạm vi đo đạc khảo sát mỗi lần do chủ đầu tư chỉ định với diện tích khảo sát ít nhất bằng 40% diện tích mặt bằng tuyến luồng để kiểm tra việc duy trì chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng của nhà thầu thi công.

c) Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí các chi phí tư vấn, công tác bảo vệ môi trường.

Điều 6. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu.



Điều 7. Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

a) Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công nạo vét duy tu tuyến luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định.

b) Lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn khảo sát đo đạc bản giao mặt bằng, tư vấn giám sát, tư vấn khảo sát đo đạc kiểm tra đột xuất, tư vấn khảo sát đo đạc nghiệm thu, tư vấn kiểm toán công trình và đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác thông tin AIS theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Chấp thuận nội dung hợp đồng thi công nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm:

a) Lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn đấu thầu. Lập hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà thầu thi công nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định, trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt.

b) Tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu thi công nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định và trình Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công theo quy định.

c) Lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn giám sát thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Chịu toàn bộ trách nhiệm của chủ dự án theo quy định của Luật biển Việt Nam và pháp luật có liên quan về bảo vệ môi trường; tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

d) Thương thảo nội dung hợp đồng nạo vét duy tu: phạm vi, quy mô, chuẩn tắc, phương tiện, thiết bị thi công, thời gian thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, xử lý vi phạm, trường hợp bất khả kháng và các nội dung cần thiết khác; trình Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận nội dung hợp đồng; tiến hành ký hợp đồng thi công nạo vét theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định với nhà thầu thi công.

Điều 8. Bàn giao mặt bằng thi công

1. Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện bàn giao mặt bằng hiện trường thi công cho nhà thầu thi công trước thời điểm thực hiện thi công nạo vét.



2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải, tư vấn giám sát, tư vấn lập thiết kế và tư vấn môi trường phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam tiến hành bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.

Điều 9. Triển khai thi công công trình

1. Nhà thầu thi công có trách nhiệm

a) Tuân thủ đúng phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được phê duyệt trong suốt quá trình thi công.

b) Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật và phù hợp với hợp đồng thi công nạo vét duy tu theo chất lượng thực hiện đã ký kết.

c) Thực hiện thi công nạo vét theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật, bảo đảm luôn duy trì đúng chuẩn tắc thiết kế (chiều dài, bề rộng luồng, cao độ đáy, mái dốc nạo vét,...) của toàn tuyến luồng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

d) Trong thời hạn chậm nhất 02 ngày, kể từ khi phát hiện các vị trí cạn hoặc theo phản ánh, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, nhà thầu thi công phải khảo sát, lập phương án nạo vét; chậm nhất 05 ngày, kể từ khi phát hiện các vị trí cạn hoặc theo phản ánh, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành nạo vét các vị trí cạn để đảm bảo chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng, thời gian hoàn thành thi công không quá 20 ngày, kể từ ngày bắt đầu triển khai thi công nạo vét khắc phục các vị trí cạn sau khi nhận được phản ánh, yêu cầu; đồng thời thông báo cho đơn vị tư vấn giám sát để thực hiện giám sát thi công theo quy định.

Trường hợp do điều kiện thời tiết không thể thực hiện được việc khảo sát, nạo vét các vị trí cạn (có xác nhận của Cảng vụ Hàng hải và kèm theo bản tin thời tiết tại thời điểm không thể thực hiện được), nhà thầu thi công phải báo cáo ngay cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải để được hướng dẫn và chậm nhất 02 ngày, kể từ ngày chấm dứt sự kiện bất khả kháng, phải thực hiện khảo sát, lập phương án nạo vét và tiến hành nạo vét ngay các vị trí cạn để đảm bảo chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng, thời gian hoàn thành thi công không quá 20 ngày, kể từ ngày chấm dứt sự kiện bất khả kháng và bắt đầu triển khai thi công nạo vét khắc phục các vị trí cạn.

đ) Lựa chọn đơn vị khảo sát đo đạc nghiệm thu nội bộ kết quả thi công công trình tại hiện trường theo quy định. Thực hiện đo đạc khảo sát kết quả nạo vét các đoạn cạn bằng kinh phí của nhà thầu thi công trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

e) Trường hợp nhà thầu thi công không hoàn thành việc nạo vét đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng đúng thời gian, tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong



hợp đồng và bị nhắc nhở, phản ánh mà không hoàn thành việc nạo vét các vị trí cạn đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng theo thời gian quy định tại điểm d khoản này thì Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam xem xét quyết định giảm trừ chi phí trong hợp đồng tương ứng với phần thời gian không bảo đảm chuẩn tắc (kể từ thời điểm phản ánh đến khi hoàn thành việc khắc phục); trường hợp cần thiết tiến hành chỉ định nhà thầu khác có đủ năng lực để thi công nạo vét các vị trí cạn đạt chuẩn tắc với đơn giá phù hợp với điều kiện thi công tại thời điểm thực hiện. Nhà thầu thi công sẽ phải thanh toán đầy đủ cho nhà thầu được lựa chọn trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhà thầu thi công nhận được kinh phí thanh toán theo hợp đồng đã ký. Nếu nhà thầu thi công chậm trễ trong thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu được lựa chọn khi đã hoàn thành đầy đủ các thủ tục thanh toán theo quy định thì Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam quyết định thực hiện các biện pháp cần thiết theo quy định có liên quan của pháp luật và thỏa thuận của hợp đồng thi công nạo vét duy tu theo chất lượng thực hiện đã ký kết để đảm bảo việc thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn.

g) Trường hợp nhà thầu thi công không hoàn thành việc nạo vét đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng đúng thời gian, tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng và bị nhắc nhở, phản ánh mà không hoàn thành việc nạo vét các vị trí cạn đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng theo thời gian quy định tại điểm d khoản này đến lần thứ 03 hoặc có hành vi đổ chất nạo vét không đúng vị trí, chuyển nhượng thầu trái quy định pháp luật và các hoạt động nạo vét gây tai nạn hàng hải, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do lỗi chủ quan của nhà thầu thì Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải xem xét báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận chấm dứt hợp đồng đã ký kết và thực hiện lựa chọn nhà thầu thi công khác đủ năng lực theo quy định để tiếp tục thực hiện công trình.

h) Ngoài các biện pháp quy định tại điểm đ và điểm e khoản này, nhà thầu thi công còn phải chịu phạt hợp đồng, khắc phục hậu quả vi phạm, chịu trách nhiệm đối với các sự cố xảy ra liên quan đến hoạt động của tàu thuyền do luồng tàu cạn và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm

a) Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình thực hiện thi công của nhà thầu và quá trình khảo sát đo đạc nghiệm thu công trình tại hiện trường.

b) Định kỳ thực hiện đo đạc khảo sát thông báo hàng hải theo quy định để kiểm tra khả năng duy trì chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng của nhà thầu. Trường hợp

phát hiện các vị trí cạn, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải chủ động thông báo yêu cầu nhà thầu tiến hành nạo vét ngay các vị trí cạn đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng, đồng thời thông báo cho đơn vị tư vấn giám sát để thực hiện giám sát thi công theo quy định.

c) Công bố thông báo hàng hải trên cơ sở kết quả đo đạc, khảo sát theo quy định.

d) Định kỳ 02 tháng một lần, báo cáo kết quả đo đạc, khảo sát và kết quả thực hiện thi công nạo vét duy tu cho Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải tại khu vực.

đ) Báo cáo kết quả giám sát chất lượng môi trường trong quá trình thực hiện nạo vét, duy tu cho Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm

a) Chỉ đạo Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải và các đơn vị liên quan thực hiện đo đạc, khảo sát định kỳ thông báo hàng hải theo quy định để kiểm tra việc duy trì chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng của nhà thầu và phục vụ nghiệm thu công trình theo giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng.

b) Chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện đo đạc, khảo sát kiểm tra đột xuất để kiểm tra việc duy trì chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng của nhà thầu thi công.

c) Kiểm điểm chất lượng, tiến độ nạo vét, duy tu công trình, an toàn hàng hải trong quá trình thi công; chấp thuận đình chỉ thi công và xử lý hành vi vi phạm của nhà thầu và tổ chức, cá nhân liên quan theo đề xuất của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 10. Nội dung công tác kiểm tra, giám sát

Nội dung công tác kiểm tra, giám sát công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về “Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa” và các nội dung sau:

a) Nhật ký thi công phải được ghi theo mẫu được quy định tại Phụ lục I của Thông tư này. Tư vấn giám sát có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công ghi chép nhật ký thi công nạo vét theo mẫu quy định tại Phụ lục I.

b) Hàng tuần, tư vấn giám sát gửi báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này, kèm theo bản chụp nhật ký thi công (trong tuần báo cáo) đến Cục Hàng hải Việt Nam.

c) Công tác lưu trữ dữ liệu hệ thống giám sát phương tiện nạo vét được quy định như sau:

- Dữ liệu hiện trường từ hệ thống giám sát nạo vét lắp đặt trên phương tiện thi công, vận chuyển phải được lưu trữ trong thời gian 03 năm.

- Đơn vị thi công có trách nhiệm cung cấp đầy đủ dữ liệu từ thiết bị ghi hình lắp đặt trên phương tiện thi công cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải .

- Đơn vị Tư vấn giám sát có trách nhiệm thực hiện, tổng hợp đầy đủ ảnh chụp trên phương tiện (khoang chứa chất nạo vét) theo quy định và cung cấp kèm theo Báo cáo tuần tư vấn giám sát quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

- Đơn vị cung cấp Dịch vụ thông tin AIS phục vụ quản lý phương tiện nạo vét có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu hiện trường về vị trí, vận tốc di chuyển, thời điểm dừng đỗ từ thiết bị AIS lắp trên các phương tiện nạo vét.

- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu từ thiết bị ghi hình lắp đặt trên phương tiện thi công do Đơn vị thi công cung cấp và ảnh chụp khoang chứa chất nạo vét tại các thời điểm quy định từ đơn vị Tư vấn giám sát.

Điều 11. Nghiệm thu công trình

1. Công tác nghiệm thu công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về “Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa” và các quy định pháp luật liên quan.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm ra thông báo hàng hải theo quy định khi công trình hoàn thành.

Điều 12. Thanh toán, quyết toán công trình

Thanh toán, quyết toán công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Mục 2

TỔ CHỨC THỰC HIỆN NẠO VÉT DUY TU ĐỘT XUẤT LUỒNG HÀNG HẢI CÔNG CỘNG

Điều 13. Các trường hợp nạo vét duy tu đột xuất

1. Nạo vét duy tu đột xuất luồng hàng hải công cộng để đảm bảo an toàn giao thông là công việc nạo vét theo các nhiệm vụ đột xuất phát sinh do nguyên



nhân bất khả kháng gây bồi, lấp, sạt lở luồng có nguy cơ mất an toàn hàng hải hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động hàng hải.

2. Nguyên nhân bất khả kháng gồm: Thiên tai (lũ, bão); hoạt động đổ chất nạo vét hoặc vật chất khác trên luồng không xác định được chủ thể gây ra; các trường hợp bồi lấp luồng bất thường khác không xác định được nguyên nhân.

Điều 14. Phân công tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện thẩm quyền người quyết định đầu tư đối với công trình nạo vét duy tu đột xuất luồng hàng hải công cộng.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải được giao thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 19, 20, 21, 22 của Thông tư này theo chỉ đạo bằng văn bản của Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 15. Trình tự thực hiện

Nạo vét duy tu đột xuất luồng hàng hải công cộng thực hiện theo các bước sau:

1. Trình, phê duyệt nhiệm vụ đột xuất.
2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu.
3. Lập thiết kế, dự toán công trình.
4. Bàn giao mặt bằng, tổ chức thi công công trình và kiểm tra giám sát.
5. Nghiệm thu công trình.
6. Thanh toán, quyết toán công trình.
7. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước.

Điều 16. Trình, phê duyệt nhiệm vụ đột xuất

1. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải chủ trì, phối hợp với Cảng vụ Hàng hải tại khu vực khảo sát sơ bộ và báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam nhiệm vụ đột xuất nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng bao gồm vị trí đổ chất nạo vét đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

2. Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, đánh giá mức độ bồi, lấp, sạt lở luồng và nguy cơ mất an toàn hàng hải hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động hàng hải; thực hiện vai trò người quyết định đầu tư để phê duyệt nhiệm vụ đột xuất và quyết định thực hiện nạo vét duy tu đột xuất luồng hàng hải.

Điều 17. Tổ chức lựa chọn nhà thầu



1. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm rà soát lựa chọn nhà thầu (thi công, giám sát, khảo sát, thiết kế) có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện ngay các gói thầu do sự kiện bất khả kháng gây ra, trình Cục Hàng hải Việt Nam xem xét chấp thuận.

2. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao thầu, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải thực hiện:

a) Khảo sát bàn giao mặt bằng, lập thiết kế, dự toán theo quy định trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt; hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu bao gồm: Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu trong đó xác định yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị tương ứng để thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

b) Trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng, ý kiến chấp thuận nhà thầu của Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải phê duyệt kết quả chỉ định thầu và ký kết hợp đồng với các nhà thầu được chỉ định thầu.

Điều 18. Lập thiết kế, dự toán công trình

1. Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình được lập trên cơ sở kết quả khảo sát bàn giao mặt bằng nạo vét luồng bị bồi, lấp, sạt lở do sự kiện bất khả kháng gây ra.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải tổ chức lập, thẩm tra và trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình; tổ chức lập đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát đo đạc bàn giao mặt bằng, nghiệm thu công trình trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt đề cương giám sát.

3. Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình.

Điều 19. Bàn giao mặt bằng, tổ chức thi công công trình và kiểm tra giám sát

1. Bàn giao mặt bằng

a) Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải tổ chức ngay công tác đo đạc bàn giao mặt bằng sau khi Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận giao cho nhà thầu (thi công, giám sát, khảo sát, thiết kế) thực hiện khắc phục sự kiện bất khả kháng.

b) Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công tiến hành kiểm tra, giám sát quá trình khảo sát đo đạc mặt bằng của nhà thầu tư vấn khảo sát và nghiệm thu kết quả khảo sát bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.



2. Tổ chức thi công công trình

a) Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải được giao chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra quá trình thực hiện của nhà thầu thi công, tư vấn giám sát trong quá trình thi công công trình.

b) Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra đột xuất (nếu cần) để bảo đảm chất lượng, tiến độ công trình.

c) Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải tổ chức lập phương án bảo đảm an toàn giao thông trình Cảng vụ Hàng hải tại khu vực phê duyệt.

3. Kiểm tra, giám sát: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ.

Điều 20. Nghiệm thu công trình

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 4 Điều 21 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có trách nhiệm ra thông báo hàng hải theo quy định khi công trình hoàn thành.

Điều 21. Thanh toán, quyết toán công trình

Thanh toán, quyết toán công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 22. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước

Kinh phí thực hiện nạo vét đột xuất luồng hàng hải công cộng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho sự nghiệp kinh tế hàng hải (nhiệm vụ đột xuất bảo đảm an toàn giao thông).

Mục 3

HỢP ĐỒNG THI CÔNG CÔNG TRÌNH NẠO VÉT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI

Điều 23. Hình thức hợp đồng

Hợp đồng thi công nạo vét duy tu luồng hàng hải gồm 2 loại sau đây:

1. Hợp đồng thi công nạo vét duy tu theo khối lượng thực tế: Nạo vét duy tu hàng năm; Nạo vét duy tu đột xuất để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Hợp đồng thi công nạo vét duy tu theo chất lượng thực hiện: Nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định, có giá cố định trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng (loại hợp đồng trọn gói).

Điều 24. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng

1. Cục Hàng hải Việt Nam là Chủ đầu tư giao cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải một số nhiệm vụ của Chủ đầu tư về nạo vét duy tu luồng hàng hải thông qua hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích nạo vét duy tu luồng hàng hải được ký kết giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải.

2. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải thương thảo nội dung hợp đồng thi công nạo vét duy tu luồng hàng hải với nhà thầu thi công trên cơ sở hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích nạo vét duy tu luồng hàng hải nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 25. Nội dung hợp đồng thi công

Nội dung hợp đồng thi công nạo vét duy tu luồng hàng hải thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng về quản lý chi tiết về hợp đồng thi công xây dựng công trình. Ngoài ra, nội dung hợp đồng thi công phải có thêm những quy định sau:

1. Trường hợp nhà thầu thi công không hoàn thành việc nạo vét đạt chuẩn tắc thiết kế đã được duyệt của tuyến luồng đúng thời gian, tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng và bị nhắc nhở, phản ánh mà vẫn không hoàn thành sau khi bị nhắc nhở đến lần thứ 3 thì không được nghiệm thu, thanh toán và bị chấm dứt hợp đồng, chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại, tổn thất của công trình cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng và pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp nhà thầu thi công vận chuyển đồ chất nạo vét không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường hoặc chuyển nhượng thầu sai quy định sẽ phải chịu trách nhiệm khắc phục những thiệt hại do mình gây ra, chịu xử phạt do vi phạm hành chính theo quy định, bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với các công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải từ 01 đến 03 năm, bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Hợp đồng thi công nạo vét duy tu theo chất lượng thực hiện:

a) Hình thức hợp đồng phải ghi rõ “không điều chỉnh kinh phí thực hiện”.

b) Nội dung hợp đồng, quy định rõ: phạm vi, quy mô, chuẩn tắc, thời gian thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, xử lý vi phạm, trường hợp bất khả kháng và các nội dung cần thiết khác.



Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN NẠO VÉT VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN DO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ KẾT HỢP THU HỒI SẢN PHẨM

Điều 26. Lập danh mục khu vực nạo vét

1. Hàng năm, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức lập mới hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục khu vực nạo vét tổng hợp vào kế hoạch bảo trì công trình hàng hải trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt.

2. Danh mục khu vực nạo vét phải có những nội dung chủ yếu theo quy định của khoản 3 Điều 26 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ.

3. Bộ Giao thông vận tải tổ chức lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trước khi thẩm định và phê duyệt danh mục khu vực nạo vét.

Điều 27. Các nội dung cần thiết của Hợp đồng dự án

Hợp đồng dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước cảng biển được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về hợp đồng thi công xây dựng, ngoài ra bao gồm một số nội dung cụ thể sau đây:

1. Thông tin về các bên trong hợp đồng

Bên A: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Điều 34 của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ.

Bên B: Nhà đầu tư

Các thông tin về các bên bao gồm: thông tin về người đại diện theo pháp luật, chức vụ, địa chỉ, điện thoại, số tài khoản, số fax, mã số thuế của từng bên tham gia hợp đồng.

2. Mục tiêu, địa điểm thực hiện dự án

a) Mô tả mục tiêu dự án

b) Mô tả địa điểm thực hiện dự án.

3. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

a) Thời gian thực hiện Hợp đồng bao gồm thời gian giải phóng mặt bằng, thời điểm khởi công xây dựng và tiến độ thực hiện từng hạng mục, từng khu vực thuộc dự án, thời điểm hoàn thành Công trình được lập thành phụ lục chi tiết, quy định cụ thể tiến độ và thời gian thực hiện từng hạng mục, từng khu vực.

b) Quy định các trường hợp và điều kiện được gia hạn hoặc rút ngắn thời hạn.

4. Quy mô, giải pháp thi công

a) Mô tả quy mô dự án (hạng mục, chuẩn tắc, khối lượng, phạm vi, trang thiết bị phục vụ thi công, tính năng phương tiện thi công, thiết bị giám sát phương tiện thi công ...)

b) Biện pháp thi công, trình tự thi công, kế hoạch thi công.

5. Giá Hợp đồng bao gồm các nội dung:

a) Kinh phí thực hiện nạo vét (bao gồm cả kinh phí hoàn trả cho nhà nước đã thực hiện các công việc quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng).

b) Giá trị sản phẩm thu hồi.

c) Giá trị thanh toán phân chênh lệch giữa kinh phí thực hiện nạo vét và giá trị sản phẩm thu hồi.

d) Điều chỉnh kinh phí nạo vét, giá trị sản phẩm thu hồi và giá trị thanh toán phân chênh lệch.

6. Bàn giao mặt bằng xây dựng

Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện bàn giao mặt bằng hiện trường thi công cho nhà đầu tư trước thời điểm thực hiện thi công nạo vét

7. Yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng thi công dự án và nghiệm thu, bàn giao dự án

a) Các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng thi công dự án.

b) Điều kiện nghiệm thu, căn cứ nghiệm thu, thành phần nghiệm thu.

c) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao.

8. Chuyển nhượng và chuyển giao dự án

Nhà đầu tư không được phép chuyển nhượng và chuyển giao dự án.

9. Nhà thầu thi công

Khi ký hợp đồng thầu thi công, Bên B phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Đối với các nhà thầu thi công không có trong danh sách nhà thầu thi công kèm theo Hồ sơ dự thầu lựa chọn nhà đầu tư thì phải được Bên A chấp thuận bằng văn bản, phải được bổ sung trong Phụ lục hợp đồng dự án trước khi ký Hợp đồng thi công với nhà thầu đó;

b) Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các nhà thầu thi công thực hiện;

c) Bên B không được giao khối lượng công việc theo Hợp đồng cho nhà thầu thi công thực hiện quá tỷ lệ quy định trong hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư và quy định của pháp luật liên quan.

10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

a) Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A trong vòng 10 ngày sau khi hợp đồng đã được ký kết, mức bảo đảm hợp đồng trong khoảng từ 2% đến

10% kinh phí nạo vét được quy định trong hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư, hình thức bảo đảm hợp đồng có thể lựa chọn một trong các hình thức đặt cọc hoặc ký quỹ hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính tại Việt Nam

Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà đầu tư đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà đầu tư đứng đầu liên danh nộp bảo đảm cho Bên A, từng thành viên nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà đầu tư đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện..

Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi Bên B đã thi công, hoàn thành dự án tương ứng với Hợp đồng đã ký kết được Bên A nghiệm thu. Nếu các Điều Khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và Bên B chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời Điểm 10 ngày trước ngày hết hạn, Bên B sẽ phải gia hạn giá trị của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.

b) Bên B sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng đã có hiệu lực và các trường hợp khác *(do các bên thỏa thuận)*. Bên A phải hoàn trả cho Bên B bảo đảm thực hiện hợp đồng khi Bên B đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng.

11. Quyền và nghĩa vụ của các bên

a) Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Tổ chức bàn giao mốc giới, mặt bằng thi công công trình phục vụ thi công theo Hợp đồng cho Bên B.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn nhà đầu tư tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát độc lập đủ điều kiện để giám sát quá trình thực hiện dự án theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình và quy định pháp luật hiện hành

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các nghĩa vụ của nhà đầu tư trong việc thực hiện các yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng công trình, tiến độ thực hiện dự án, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy...

- Nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và tiếp nhận công trình do Bên B bàn giao

- Hỗ trợ Bên B liên hệ với các cơ quan địa phương để giải quyết những vấn đề phát sinh (nếu có).

- Xem xét các đề xuất thay đổi hợp lý của Bên B về tổng vốn đầu tư, thiết kế kỹ thuật và các điều kiện khác để đảm bảo hiệu quả Dự án và trình cấp thẩm quyền quyết định.

- Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành đầy đủ các thủ tục về tài nguyên, môi trường, phòng cháy, chữa cháy và các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.
 - Lập, trình duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018.
 - Lựa chọn, ký Hợp đồng với đơn vị tư vấn giám sát độc lập có năng lực (bằng kinh phí của Bên B) sau khi có ý kiến của Bên A để giám sát quá trình thực hiện dự án, đồng thời tiến hành nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng, theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình và quy định pháp luật hiện hành.
 - Tổ chức tiếp nhận, bàn giao mốc giới, mặt bằng thi công nạo vét
 - Tổ chức quản lý hoặc lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn độc lập có năng lực (bằng kinh phí của Bên B) để quản lý thi công xây dựng, thực hiện công tác khảo sát đo đạc định kỳ, đồng thời tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, thanh quyết toán hợp đồng, theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình và quy định của pháp luật.
 - Thực hiện dự án theo đúng các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và Hợp đồng này.
 - Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình thi công. Tự chịu trách nhiệm về an toàn thiết bị và nhân công lao động trong quá trình thực hiện dự án.
 - Thực hiện đầy đủ chế độ thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.
 - Thực hiện Bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo quy định tại khoản 10 Điều này.
 - Thực hiện đo định kỳ kết quả thực hiện dự án (*căn cứ thời gian và tiến độ thi công chi tiết của dự án để quy định cụ thể thời gian đo định kỳ*) với sự tham gia giám sát của đại diện Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ Hàng hải khu vực và cơ quan, đơn vị liên quan khác do Cục Hàng hải Việt Nam lựa chọn.
 - Báo cáo định kỳ hàng tuần với Cảng vụ Hàng hải khu vực và hàng tháng với Bên A về tình hình, kết quả thực hiện Dự án.
 - Yêu cầu tổ chức tư vấn giám sát Báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả thực hiện Dự án của nhà đầu tư, tư vấn giám sát về Cục Hàng hải Việt Nam.
 - Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 12. Phạt vi phạm hợp đồng**
- a) Bên A vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng dẫn đến Hợp đồng phải chấm dứt trước thời hạn thì Bên A chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên B các chi phí hợp lý mà Bên B đã thực hiện tính đến thời điểm dừng Hợp đồng nhưng không quá 3% (ba phần trăm) kinh phí nạo vét. Khoản tiền bồi thường sẽ được Bên A báo cáo cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt nguồn chi trả cho Bên B.

b) Bên B thi công chậm tiến độ (*căn cứ từng dự án để quy định cụ thể về thời gian và mức phạt*), khoản tiền này sẽ được lấy từ Bảo đảm thực hiện Hợp đồng, nếu không đủ nhà đầu tư phải nộp bổ sung.

c) Bên B vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng gây hậu quả trực tiếp tới tiến độ, chất lượng của dự án hoặc do lỗi của Bên B dẫn đến Hợp đồng phải chấm dứt trước thời hạn (trừ trường hợp bất khả kháng được quy định tại Hợp đồng này) thì Bên B chịu phạt hợp đồng (*căn cứ từng dự án để quy định cụ thể mức phạt*), khoản tiền này sẽ được lấy từ Bảo đảm thực hiện Hợp đồng, nếu không đủ nhà đầu tư phải nộp bổ sung.

13. Chấm dứt Hợp đồng

a) Chấm dứt vào ngày hết hạn của hợp đồng nếu không có yêu cầu gia hạn được hai bên thống nhất và được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc khi Bên B hoàn thành dự án và bàn giao công trình cho Bên A (tùy theo trường hợp nào đến trước)

b) Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

- Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu:

+ Bên B không thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng

+ Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

+ Bên B không có lý do chính đáng mà 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;

+ Bên B giao thầu phụ toàn bộ công trình, hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A;

+ Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị thu hồi đăng ký kinh doanh, bị quản lý tài sản.

- Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nếu:

+ Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

+ Việc tạm ngừng dự án do lỗi của Bên A hoặc do quy định của Chính phủ bị kéo dài quá 45 ngày;

+ Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị thu hồi đăng ký kinh doanh, bị quản lý tài sản

- Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, bên yêu cầu chấm dứt phải gửi cho bên kia thông báo về việc chấm dứt trước 10 ngày và tiến hành thủ tục chấm dứt hợp đồng, ngoại trừ trường hợp một bên bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị thu hồi đăng ký kinh doanh, bị quản lý tài sản thì có thể thực hiện chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

c) Việc chấm dứt hợp đồng sẽ không ảnh hưởng hoặc giải phóng bên nào khỏi bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ hay trách nhiệm nào xảy ra hay phát sinh trước ngày chấm dứt hợp đồng.

14. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

a) Quyết toán Hợp đồng

- Sau khi Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng được các bên ký kết, Bên B sẽ trình cho Bên A hồ sơ quyết toán Hợp đồng với các tài liệu bao gồm:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;

+ Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ chi phí thực hiện nạo vét, giá trị sản phẩm thu hồi, giá trị thanh toán hợp đồng;

+ Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;

+ Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng (nếu có).

- Trường hợp có thay đổi khối lượng nạo vét giữa biên bản nghiệm thu hoàn thành và khối lượng trong hợp đồng, thực hiện tính toán bù trừ giá trị thanh toán hợp đồng theo Phương án tài chính trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt trước khi thanh toán.

b) Thanh lý Hợp đồng

- Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

+ Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;

+ Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của khoản 13 Điều này.

- Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định tại khoản 13 Điều này. Trừ trường hợp Bên A hoặc Bên B bị phá sản, vỡ nợ, bị thu hồi đăng ký kinh doanh thì Hợp đồng tự động hết hiệu lực mà không cần tiến hành thanh lý.

15. Bất khả kháng

a) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể và được miễn trừ trách nhiệm do bất khả kháng gây ra.

16. Các tài liệu kèm theo hợp đồng

a) Các tài liệu kèm theo của hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm:

- Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu.

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Điều kiện chung của hợp đồng.

- Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Bên A,

- Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;

- Hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất của Bên B.

- Biên bản đàm phán hợp đồng, các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

- Các phụ lục của hợp đồng.
- Các tài liệu khác có liên quan.

b) Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng

Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng do các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận thì áp dụng theo thứ tự quy định tại điểm a khoản này.

Điều 28. Quy chế phối hợp giám sát dự án

Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có dự án ký Quy chế phối hợp giám sát dự án làm căn cứ tổ chức, kiểm tra giám sát dự án.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

2. Bãi bỏ Thông tư số 25/2013/TT-BGTVT ngày 29/8/2013 Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý nhà nước về hàng hải đối với hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải và Thông tư số 28/2015/TT-BGTVT ngày 30/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2013/TT-BGTVT ngày 29/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Ủy ban An toàn Giao thông quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT(5).

Nguyễn Văn Thể

Phụ lục I
MẪU NHẬT KÝ THI CÔNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2019/TT-BGTVT
ngày tháng năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬT KÝ THI CÔNG

PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG:.....

QUYỀN SỐ...../ SỐ QUYỀN.....

(Từ ngày...../...../20..... đến ngày...../...../20.....)

Gói thầu số :.....
Công trình :
Chủ đầu tư :.....
Đại diện Chủ đầu tư :.....
Nhà thầu thi công :.....
Tư vấn giám sát :.....

Cách ghi: - **Quyền số:** Ghi từ quyền 1 đến hết của một phương tiện;
- **Số quyền:** Là tổng số quyền của một phương tiện;
- **Từ ngày:** Là ngày đầu tiên ghi nhật ký chi tiết TC công trình;
- **Đến ngày:** Là ngày cuối cùng ghi nhật ký chi tiết TC công trình.

....., Năm 20.....



NHẬT KÝ THI CÔNG

Số:/20...../NVDT

- Địa điểm thi công: ... (Ghi tên luồng và địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc TW)
- Phạm vi thi công: (Ghi lý trình, hoặc MC, hoặc khu vực ... theo thiết kế).....
- Đại diện Chủ đầu tư:
- Giám sát của Đại diện Chủ đầu tư tham gia tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Điện thoại
	Ông:	
	Ông:	

- Tư vấn giám sát thi công:
- + Giám sát trưởng: Ông; điện thoại:
- + Giám sát viên:

TT	Họ và tên	Khu vực thi công phụ trách (từ MC số..... đến MC số)	Điện thoại
	(Ghi đầy đủ số TVGS phụ trách ký vào nhật ký)	(Ghi đầy đủ khu vực của từng TVGS phụ trách ký vào nhật ký)	
	Ông:		
	Ông:		

- Nhà thầu thi công:
- + Chỉ huy trưởng công trình: Ông; điện thoại:
- + Cán bộ kỹ thuật thi công:

TT	Họ và tên	Khu vực thi công phụ trách (từ MC số..... đến MC số)	Điện thoại
	(Ghi đầy đủ số CBKT phụ trách ký vào nhật ký thi công)	(Ghi đầy đủ khu vực của từng CBKT phụ trách ký vào nhật ký thi công)	
	Ông:		
	Ông:		

- Nhà thầu phụ (nếu có):
- + Khu vực thi công của Nhà thầu phụ:
- Bắt đầu thi công (ngày, tháng, năm):
- Kết thúc thi công (ngày, tháng, năm):

Trong nhật ký này có trang, được đánh số từ 01 đến và được Nhà thầu thi công, Đại diện Chủ đầu tư cùng đóng dấu giáp lai tất cả các trang trước khi triển khai thi công.

Đại diện Chủ đầu tư

Tư vấn giám sát

Nhà thầu thi công

(Người lãnh đạo tổ chức, đơn vị ký tên và đóng dấu)

Trang (tiếp theo) / Quyển số

NHẬT KÝ CHI TIẾT THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Sử dụng cho phương tiện Sà lan vận chuyển và phương tiện Cầu ngoạm)
Nạo vét duy tu Luồng hàng hải năm 20.....

....., ngày tháng năm 201....

TT	Phương tiện thi công nạo vét		Họ tên người điều khiển Phương tiện thi công vận chuyển	Thời gian thi công (h)		Khu vực thi công (MC số ... đến MC số...)	Thời gian vận chuyển đi đổ chất nạo vét (h)		Khối lượng nạo vét vận chuyển đi đổ tạm tính (m ³)	Tọa độ tại vị trí lúc đổ chất nạo vét (tọa độ GPS)		Ghi chú
	Tên phương tiện, ký hiệu	Họ tên người điều khiển phương tiện		Bắt đầu cuộc/ nhận CNV	Kết thúc cuộc/ nhận CNV		Bắt đầu di chuyển	Đến vị trí đổ		φ	λ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cộng thực hiện trong ngày:						chuyển, tạm tính: m ³						

- Công tác bảo đảm ATLĐ, ATHH và vệ sinh môi trường:
- Điều kiện thời tiết:
- Tình trạng hoạt động của hệ thống giám sát nạo vét:
- Khó khăn, vướng mắc (nếu có):
- Lưu ý khác:
-

Giám sát viên

Giám sát trưởng

Cán bộ kỹ thuật thi công

Chỉ huy trưởng công trường

(Các thành viên ký và ghi rõ họ tên)

Trang (tiếp theo) / Quyển số

NHẬT KÝ CHI TIẾT THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Sử dụng cho phương tiện Tàu hút tự hành)

Nạo vét duy tu Luồng hàng hải năm 20.....

....., ngàytháng năm 201....

TT	Tên phương tiện thi công, ký hiệu	Họ tên người điều khiển phương tiện	Thời gian thi công (h)		Khu vực thi công (MC số ... đến MC số...)	Thời gian vận chuyển đi đổ chất nạo vét (h)		Khối lượng nạo vét vận chuyển đi đổ tạm tính (m ³)	Tọa độ tại vị trí lúc đổ chất nạo vét (tọa độ GPS)		Ghi chú
			Bắt đầu hút CNV	Kết thúc hút CNV		Bắt đầu di chuyển	Đến vị trí đổ		φ	λ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Cộng thực hiện trong ngày:									chuyển, tạm tính:		m ³

- Công tác bảo đảm ATLD, ATHH và vệ sinh môi trường:
- Điều kiện thời tiết:
- Tình trạng hoạt động của hệ thống giám sát nạo vét:
- Khó khăn, vướng mắc (nếu có):
- Lưu ý khác:

Giám sát viên

Giám sát trưởng

Cán bộ kỹ thuật thi công

Chỉ huy trưởng công trường

(Các thành viên ký và ghi rõ họ tên)

Trang (tiếp theo) / Quyển số

NHẬT KÝ CHI TIẾT THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Sử dụng cho phương tiện Tàu hút phun)

Nạo vét duy tu Luồng hàng hải năm 20.....

....., ngàytháng năm 201....

Số lần phun trong ngày	Họ tên người điều khiển phương tiện	Thời gian thi công (h)		Số giờ hút (giờ)	Năng suất hút tạm tính (m ³ /h)	Khối lượng hút chất nạo vét tạm tính (m ³)	Ghi chú
		Bắt đầu hút	Kết thúc hút				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)
1							
		Tổng thực hiện trong ngày:		giờ,	tạm tính:	m ³	

- Công tác bảo đảm ATLĐ, ATHH và vệ sinh môi trường:
- Điều kiện thời tiết:
- Khó khăn, vướng mắc (nếu có):
- Lưu ý khác:

Giám sát viên

Giám sát trưởng

Cán bộ kỹ thuật thi công

Chỉ huy trưởng công trường

(Các thành viên ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO CÁO TUẦN CÔNG TÁC TƯ VẤN GIÁM SÁT
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2019/TT-BGTVT
ngày tháng năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải)

BÁO CÁO TUẦN CÔNG TÁC TƯ VẤN GIÁM SÁT

Tuần.....(từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....)

1. Cơ sở lập báo cáo

2. Thông tin chung về gói thầu thi công nạo vét

- Tên công trình: Nạo vét duy tu Luồng hàng hải
- Chủ đầu tư:
- Đại diện Chủ đầu tư:
- Đơn vị Tư vấn giám sát:
- Nhà thầu thi công nạo vét:
- Nhà thầu phụ (nếu có):
- Địa điểm, phạm vi thi công:
- Khối lượng nạo vét theo thiết kế:
- Vị trí và cự ly vận chuyển đổ đất nạo vét:
- Biện pháp thi công chính:
- Tiến độ hoàn thành công trình:
- Ngày khởi công công trình:

3. Khái quát về gói thầu tư vấn giám sát

- Tên gói thầu:
- Thời gian thực hiện:
- Hình thức lựa chọn nhà thầu:
- Hình thức hợp đồng:

4. Tổ chức nhân sự thực hiện công tác giám sát

a) Giám sát của Đại diện Chủ đầu tư tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại - Email	Ghi chú

b) Tư vấn giám sát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Khu vực phụ trách giám sát	Điện thoại - Email	Ghi chú

5. Các công tác của tư vấn giám sát trong tuần

6. Chi tiết nhà thầu thực hiện và khối lượng đạt được

a) Các công tác chính Nhà thầu thực hiện trong tuần

- b) Nhân lực do Nhà thầu huy động trên công trường tại thời điểm báo cáo
 - Nhân sự Ban chỉ huy công trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Hạng mục phụ trách	Điện thoại - Email	Ghi chú

- Công nhân lao động, thủy thủ, thuyền viên: (số lượng)..... người.

c) Thiết bị thi công nhà thầu đã huy động đến công trường:

(Chi tiết tại Mẫu tổng hợp số 01 kèm theo)

d) Công tác thi công nạo vét:

- Khối lượng thi công nạo vét, vận chuyển đi đổ tính trên phương tiện trong tuần báo cáo: m³.

- Lũy kế khối lượng đã thi công nạo vét, vận chuyển đi đổ tính trên phương tiện đến hết tuần báo cáo: m³.

(Chi tiết tại Mẫu tổng hợp số 02 kèm theo)

7. Các hồ sơ, tài liệu, văn bản trong tuần

a) Các hồ sơ, tài liệu, văn bản Nhà thầu phát hành đến TVGS trong tháng:

b) Các hồ sơ, tài liệu, văn bản TVGS phát hành trong tháng:

c) Các hồ sơ, tài liệu, văn bản Chủ đầu tư phát hành trong tháng:

8. An toàn lao động và vệ sinh môi trường

9. Kế hoạch hoạt động của tư vấn giám sát trong tuần tới (từ ngày tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...)

10. Nhận xét và kiến nghị

Ngày tháng năm 201....

Giám sát trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tư vấn giám sát

(Người lãnh đạo đơn vị ký tên và đóng dấu)

Nơi gửi:

- Cục Hàng hải Việt Nam (để b/c);
- Đại diện Chủ đầu tư..... (để b/c);
- Nhà thầu thi công.....

* Tài liệu gửi kèm theo báo cáo này:

- Bản chụp (photocopy) Nhật ký thi công công trình (trong tuần) từ ngàytháng năm đến ngày tháng..... năm
- Các Mẫu tổng hợp số 01, số 02, số 03 và số 04;
- Tài liệu liên quan khác.....

MẪU TỔNG HỢP SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP THIẾT BỊ THI CÔNG CHÍNH

(Đã được Cảng vụ Hàng hải cấp phép hoạt động thi công)

Công trình: Nạo vét duy tu Luồng hàng hải Năm 20.....

T T	Tên phương tiện	Số đăng ký hành chính của phương tiện	Cấp phương tiện/Vùn g hoạt động	Công suất (CV/HP). Sức nâng (T). Trọng tải toàn phần/Sức chở/ Khả năng khai thác/Lượng chở hàng (T)	Công dụng	Số đăng kiểm/số phân cấp... Hiệu lực ngày .../.../... đến ngày.../.../...	GXN hoạt động TBGSNV số... Hiệu lực từ ngày.../.../... ... đến ngày.../.../... Luồng ĐK hoạt động	GCN Bảo hiểm PT số ... Hiệu lực từ ngày .../.../... đến ngày.../.../...	VB cấp phép thi công số ... Hiệu lực từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...	Chủ phương tiện/ đơn vị sử dụng/thuê phương tiện theo HĐ số ... ngày .../.../...	Theo HSDT/ thay thế/ bổ sung theo VB chấp thuận số ...ngày.../.../... của...	Họ và tên thuyền trưởng / người điều khiển chính
1	Ghi theo GCN đăng ký hành chính hoặc Đăng kiểm phương tiện (VD: Quê Hương 27)	Ghi theo GCN đăng ký hành chính hoặc Đăng kiểm phương tiện (VD: HP 4165)	Ghi theo Đăng kiểm phương tiện (VD: VR-SB hoặc Biển hạn chế III)	Tàu kéo ghi công suất (CV/HP). Cầu thì ghi sức nâng (T). Tàu hút phun ghi năng suất (m3/h). Phương tiện vận chuyển ghi Trọng tải toàn phần/Sức chở/ Khả năng khai thác/Lượng chở hàng (T)	Ghi theo GCN đăng ký hành chính hoặc Đăng kiểm phương tiện	Tàu Sông ghi Số đăng kiểm (VD: V15- 02582. Hiệu lực từ ngày 01/02/2016 đến ngày 01/02/2017). Tàu biển ghi số phân cấp (VD: VR870333. Hiệu lực từ ngày 04/02/2016 đến ngày 24/07/2017)	VD: GXN số HP-04/2016. Hiệu lực từ ngày 21/11/2016 đến ngày 14/3/2017. Luồng Phà rừng, Sông Cấm	VD: GCN bảo hiểm số TEA 0006692. Hiệu lực từ ngày 04/02/201 6 đến ngày 04/02/201 7	VD: văn bản số 2177/CVHHHP -QLC. Hiệu lực từ ngày 22/11/2016 đến ngày 31/12/2016	VD: Công ty A/Công ty B thuê PT theo HĐ số 15 ngày 12/11/2016	VD: Ghi bổ sung theo VB chấp thuận số 2620/TCT.BĐATHHM B-KTKH ngày 28/11/2016 của	VD: Nguyễn Văn A
2												
3												

MẪU TỔNG HỢP SỐ 02: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN VẬN CHUYỂN TẠM TÍNH TRÊN PHƯƠNG TIỆN

(Tổng hợp từ nhật ký thi công)

Công trình: Nạo vét duy tu Luồng Hàng hải năm 20....

TT	Ngày/ Tháng/ Năm	Khối lượng vận chuyển tạm tính trên phương tiện										Tổng KL vận chuyển tạm tính trên phương tiện	KL theo KH trong HSDT/ điều chỉnh (m3/ ngày)	Tỷ lệ (%)			Thời gian thực hiện hợp đồng còn lại theo HĐ ban đầu/ Điều chỉnh (ngày)	Nhận xét	Nhà thầu báo dừng Thi công do ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết (ngày)
		(Tên/Số ĐKHC phương tiện)			(Tên/Số ĐKHC phương tiện)			(Tên/Số ĐKHC phương tiện)			KL đã TH so với KH trong HSDT/ điều chỉnh			KL đã TH so với tổng KL phải TC theo HĐ/điều chỉnh (theo HĐ m3)	TG đã TH so với TG hoàn thành theo HĐ ban đầu/ Điều chỉnh (theo HĐ... ngày)				
		Khả năng KT/ TTTT (T)			Khả năng KT/ TTTT (T)			Khả năng KT/ TTTT (T)											
		KL vận chuyển (m3)			KL vận chuyển (m3)			KL vận chuyển (m3)											
		V.Trí TC (MC... đến MC...)	S.ch	KL (m3)	V.Trí TC (MC... đến MC...)	S.ch	KL (m3)	V.Trí TC (MC... đến MC...)	S.ch	KL (m3)						S.ch			
1																Phát lệnh khởi công.			
2																Ghi số PT thực TC trong ngày/số PT đã được CV cấp phép TC. Nguyên nhân các PT không TC và Ghi các nhận xét khác cần thiết (VD: Chưa đủ PT theo HSDT, không đạt KH)	Ghi rõ đặc điểm thời tiết (sóng cấp ..., gió cấp...)		
3																			
4																			
T1	Cộng tuần 1																		
	Lũy kế																		
5																			
6																			
..																			
..																			
T2	Cộng tuần 2																		
	Lũy kế																		
...	...																		

MẪU TỔNG HỢP SỐ 03: TỔNG HỢP DỮ LIỆU ẢNH CHỤP TRÊN PHƯƠNG TIỆN

Công trình:			Số chuyến thực hiện lũy kế từ đầu: chuyến
Nhà thầu thi công:			
Phương tiện thi công:	Ngày... /... /201..	Chuyến thứ: ... trong ngày	
Ảnh khoang chứa bùn, đất	Ảnh màn hình Camera		Ảnh màn hình AIS
1. Trước khi nhận bùn, đất nạo vét			
	(Sử dụng cho phương tiện có Camera chung cho các khoang chứa bùn đất)		
2. Sau khi nhận bùn, đất nạo vét			
	(Sử dụng cho phương tiện có Camera chung cho các khoang chứa bùn đất)		

Ảnh khoang chứa bùn, đất	Ảnh màn hình Camera	Ảnh màn hình AIS
3. Trước khi xả bùn, đất nạo vét		
	(Sử dụng cho phương tiện có Camera chung cho các khoang chứa bùn đất)	
4. Sau khi xả bùn, đất nạo vét		
	((Sử dụng cho phương tiện có Camera chung cho các khoang chứa bùn đất)	

MẪU TỔNG HỢP SỐ 04: TỔNG HỢP DỮ LIỆU ẢNH CHỤP TRÊN PHƯƠNG TIỆN

Công trình:			Số chuyến thực hiện lũy kế từ đầu:..... Chuyến
Nhà thầu thi công:			
Phương tiện thi công	Ngày:.... /... /201..	Chuyến thứ:trong ngày	
Ảnh khoang chứa bùn, đất (khoang mũi/khoang lái)		Ảnh màn hình Camera/Ảnh màn hình AIS	
1. Trước khi nhận bùn, đất nạo vét			
Khoang mũi		<i>(Sử dụng cho phương tiện có Camera riêng biệt cho từng khoang chứa bùn đất)</i> Ảnh màn hình Camera	
Khoang lái		Ảnh màn hình AIS	



Ảnh khoang chứa bùn, đất (khoang mũi/khoang lái)	Ảnh màn hình Camera/Ảnh màn hình AIS
2. Sau khi nhận bùn, đất nạo vét	
Khoang mũi	<i>(Sử dụng cho phương tiện có Camera riêng biệt cho từng khoang chứa bùn đất)</i> Ảnh màn hình Camera
Khoang lái	Ảnh màn hình AIS

Ảnh khoang chứa bùn, đất (khoang mũi/khoang lái)	Ảnh màn hình Camera/Ảnh màn hình AIS
3. Trước khi xả bùn, đất nạo vét	
Khoang mũi	<i>(Sử dụng cho phương tiện có Camera riêng biệt cho từng khoang chứa bùn đất)</i> Ảnh màn hình Camera
Khoang lái	Ảnh màn hình AIS

Ảnh khoang chứa bùn, đất (khoang mũi/khoang lái)	Ảnh màn hình Camera/Ảnh màn hình AIS
4. Sau khi xả bùn, đất nạo vét	
Khoang mũi	<i>(Sử dụng cho phương tiện có Camera riêng biệt cho từng khoang chứa bùn đất)</i> Ảnh màn hình Camera
Khoang lái	Ảnh màn hình AIS

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Dự thảo Thông tư quy định việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Thông tư quy định việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển với các nội dung sau:

I. Sự cần thiết xây dựng dự thảo Thông tư

Ngày 25/11/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội; trong đó tại các Điều 12, 16, 19, 35, 43 có giao nhiệm vụ cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết. Do đó việc ban hành Thông tư là cần thiết.

II. Mục tiêu xây dựng Dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng trên tinh thần đáp ứng mục tiêu cơ bản sau:

- Hướng dẫn thực hiện một số nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 12, Điểm b khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về “Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa” đối với công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng từ nguồn ngân sách nhà nước, tổ chức thực hiện nạo vét trong vùng nước cảng biển do Bộ Giao thông vận tải quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm và các quy định có liên quan khác về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển.

- Triệt để giải quyết những quy định còn thiếu, chưa rõ ràng.

III. Một số vấn đề cần giải quyết

Trên cơ sở mục tiêu xây dựng Dự thảo Thông tư nói trên, một số vấn đề chính cần giải quyết là:

- Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

- Quy định về các hình thức thực hiện nạo vét duy tu đối với các tuyến luồng hàng hải công cộng; Quy định chi tiết về việc tổ chức thực hiện nạo vét duy tu theo từng hình thức;

- Quy định chi tiết trong việc tổ chức quản lý thi công công trình, nội dung hợp đồng thi công công trình nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải công cộng;
- Quy định chi tiết về nội dung hợp đồng dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước cảng biển;

IV. Đánh giá tác động của Dự thảo Thông tư

1. Tác động của Dự thảo Thông tư trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển

Để thống nhất trong quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện nạo vét, duy tu cần phải phân định rõ vị trí, vai trò, chức năng cũng như trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức, thực hiện nạo vét, duy tu vùng nước cảng biển, tránh đùn đẩy trách nhiệm trong công việc.

Xây dựng quy định để gắn kết và tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức, thực hiện nạo vét, duy tu vùng nước cảng biển; xây dựng quy định phân công, phân cấp ủy quyền rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Xây dựng các quy định công khai, thống nhất tạo minh bạch trong hoạt động nạo vét, duy tu vùng nước cảng biển; Quy định kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện nhưng không làm ảnh hưởng đến hiệu quả, tiến độ thi công. Xây dựng cơ chế, nội dung và hệ thống kiểm tra, giám sát; thống nhất ban hành các biểu mẫu thi công, báo cáo giám sát... với thời gian, trách nhiệm, nội dung cụ thể để thống nhất quản lý.

2. Tác động chung của Dự thảo Thông tư

2.1. Tác động đến kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật

Dự thảo Thông tư khi được thông qua sẽ có tác động rất lớn đến kinh tế, xã hội, cụ thể:

- Duy trì hoạt động thường xuyên của các tuyến luồng hàng hải, hoạt động giao thông, dịch vụ vận tải, hoạt động phát triển đội tàu biển quốc gia, góp phần tích cực và tác động thiết thực đối với tiến trình phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước; đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thúc đẩy phát triển, hội nhập của hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa nước ta theo hướng quy mô lớn, hiện đại và bảo đảm tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa, hành khách trong nước với nước ngoài; đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là đối với công tác cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động giao thông hàng hải. Cụ thể, công tác nạo vét duy tu hoạt động hiệu quả đã góp phần gia tăng lượt tàu và lượng hàng qua cảng, đặc biệt là tàu có trọng tải và mớn nước lớn. Ngoài ra, việc đảm bảo ổn định độ sâu luồng đã nâng cao khả năng chạy tàu và mức độ an toàn cho tàu vào, rời cảng; góp phần giảm thiểu thời gian neo chờ tàu tại cảng. Độ sâu luồng đảm bảo việc lưu thông tàu thuyền thông suốt và giảm mật độ tàu thuyền lưu thông trong cùng thời điểm. Việc đảm bảo độ sâu luồng góp phần nâng cao hiệu quả

khai thác đối với hệ thống cảng biển tạo điều kiện để doanh nghiệp cảng chủ động trong công tác điều động, tiếp nhận tàu thuyền và bố trí phương án làm hàng phù hợp; góp phần tăng năng suất xếp dỡ hàng và thu ngắn thời gian lưu trữ tàu tại cảng do giảm thời gian phụ thuộc con nước, thời gian neo chờ, chờ cầu trong thời gian các đoạn cạn bị sa bồi chưa được nạo vét kịp thời.

- Triệt để công khai, minh bạch trong hoạt động nạo vét duy tu trong vùng nước cảng biển, giải quyết vấn đề chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước.

Việc xây dựng Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ hoàn thiện thêm một bước hệ thống pháp luật giao thông hàng hải, là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan, tổ chức liên quan trong hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển đáp ứng yêu cầu trong quản lý, tổ chức, thực hiện; đồng thời giải quyết những vấn đề vướng mắc, lúng túng trong quá trình áp dụng các quy định của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP. Thông tư là văn bản pháp lý thật sự cần thiết đối với lĩnh vực giao thông vận tải nói chung và ngành hàng hải nói riêng; đồng thời là căn cứ để các cơ quan, đơn vị tổ chức, thực hiện trong nước và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.2. Tác động đến quyền và nghĩa vụ của công dân, khả năng tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước đang còn nhiều khó khăn, hoạt động hàng hải nói chung và hoạt động nạo vét duy tu các luồng hàng hải nói riêng ngày càng phức tạp, việc ban hành Thông tư khi được thực thi sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa trong việc thực thi cho cả cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính liên quan, thực thi các quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư, góp phần hoàn thiện quy định của nhà nước, phù hợp với cam kết của Việt Nam theo các điều ước quốc tế.

Việc ban hành Thông tư góp phần hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về hàng hải tạo cơ sở pháp lý cụ thể, phù hợp để quản lý chặt chẽ đáp ứng được các yêu cầu của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý, chống thất thoát, lãng phí và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo khắc phục được tình trạng lợi dụng các dự án nạo vét để khai thác cát trái phép như hiện nay.

Dự kiến khi Dự thảo Thông tư có hiệu lực sẽ góp phần thu hút các nguồn lực tham gia hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển nhằm thiết lập và duy trì môi trường an toàn giao thông, an toàn an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường; tạo điều kiện cho phát triển thương mại, kinh tế biển và mục tiêu nhân đạo, kết hợp bảo vệ quốc phòng, an ninh, phối hợp tìm kiếm cứu nạn, góp phần khẳng



định chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

Hàng năm, hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển đã huy động nguồn lực xã hội để thực hiện khá hiệu quả như vốn đầu tư xã hội, ngân sách nhà nước... Nhằm huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, khi Thông tư ban hành, trước hết sẽ tập trung vào việc phân bổ lại nguồn lực. Việc sử dụng nguồn lực nhà nước sẽ được tính toán, đánh giá tác động cụ thể và xem xét khả năng huy động các nguồn lực khác để hạn chế tối đa việc sử dụng nguồn lực của Nhà nước; chỉ huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động nạo vét duy tu những tuyến luồng trọng điểm.

Ngoài ra, công tác nạo vét, duy tu đòi hỏi yêu cầu rất lớn đối với các nguồn lực phi tài chính. Một là nguồn tri thức, đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước; sự sáng tạo của các đơn vị thực thi để có thể thực hiện tốt công tác nạo vét, duy tu. Hai là phương tiện đáp ứng về kỹ thuật và số lượng phù hợp với đặc thù hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển. Ba là, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và có sự điều phối từ Trung ương đến địa phương đối với việc tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quá trình nạo vét, duy tu để thống nhất và hiệu quả. Bốn là cần huy động và tăng cường sự giám sát của cộng đồng, người dân.

Trong thời gian vừa qua, công tác nạo vét, duy tu được tổ chức thực hiện hiệu quả với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước; nhân lực, phương tiện tại các đơn vị quản lý, các nhà đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát. Với nguồn nhân lực, phương tiện, hệ thống giám sát,... đầy đủ, luôn sẵn sàng thi công đáp ứng tiến độ đề ra, đảm bảo kế hoạch được giao. Chính vì vậy, với nguồn lực sẵn có hiện đang thực hiện, đủ điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Thông tư khi được ban hành.



Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

Dự thảo Thông tư quy định việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển

Ý KIẾN VỀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Nội dung ý kiến	Tiếp thu giải trình
* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị xem xét thiết kế thêm tại Chương 2 một mục quy định chi tiết về việc tổ chức quản lý thực hiện đối với công tác nạo vét duy tu (thông thường) theo yêu cầu tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Thủ tướng Chính Phủ trong đó có hướng dẫn về công tác tìm vị trí đồ đất, bảo vệ môi trường, nhật ký thi công và báo cáo giám sát... những nội dung nào sử dụng chung được cho cả loại hình công trình nạo vét khoán gọn và đột xuất thì tham chiếu về mục này.	Giữ nguyên kết cấu, lý do: nội dung Khoản 1 Điều 19 Nghị định 159/2018/NĐ-CP đã được hướng dẫn tại Mục 3 Chương II của dự thảo Thông tư, những nội dung nào sử dụng chung được cho cả loại hình công trình nạo vét khoán gọn và đột xuất đã được quy định tại Nghị định 159, ngoài ra sẽ được dẫn chiếu theo các biểu mẫu tại phụ lục.
* Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu Đề nghị chỉnh sửa nội dung dự thảo “Phương án bảo đảm an toàn hàng hải” thành “Phương án đảm bảo an toàn giao thông” Lý do: cho phù hợp với quy định Nghị định 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư
* Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh Chỉnh sửa tại Điều 16, 17, 18, 19, 20 “Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải” thành “Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải” là cụm từ thay thế phù hợp với khoản 1 Điều 3 của dự thảo Thông tư.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư

Ý KIẾN CHI TIẾT VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư Gửi xin ý kiến	Ý kiến góp ý	Tiếp thu giải trình
Tên Thông tư	* CVHH Hải Phòng Đề nghị chỉnh sửa tên Thông tư: Quy định việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng từ nguồn ngân sách nhà nước trong vùng nước cảng biển	Giữ nguyên, đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị bỏ nội dung sau: “công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng từ nguồn ngân sách nhà nước, tổ chức thực hiện nạo vét trong vùng nước cảng biển do Bộ Giao thông vận tải quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm và các quy định có liên quan khác”	Giữ nguyên
Điều 2. Đối tượng áp dụng	* CVHH Hải Phòng Đề nghị chỉnh sửa như sau: “ Thông tư này áp dụng ... nạo vét luồng hàng hải công cộng từ nguồn ngân sách nhà nước ... cảng biển”	Giữ nguyên, đảm bảo phù hợp với tên và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư
Điều 3. Giải thích từ ngữ		
Khoản 1	* CVHH TP. HCM Đề nghị chỉnh sửa: “Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải ... miền Nam (sau đây gọi tắt là các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải)”.	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo
Khoản 2	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Bổ sung cụm từ “về việc nạo vét duy tu luồng hàng hải”	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo
Khoản 3	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Chỉnh sửa: “Hợp đồng thi công là ... thi công trung thầu nạo vét duy tu luồng.”	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo

	* CVHH TP. HCM, CVHH Vũng Tàu Bổ sung Bên A, Bên B là những tổ chức nào, do trong nội dung dự thảo có cụm từ “Bên A”, “Bên B” nhưng không có phần giải thích để làm rõ đối tượng được nêu trong dự thảo Thông tư	Tiếp thu, bổ sung tại điều 27 Chương III dự thảo
	* CVHH Hải Phòng Bổ sung: khoản 6. Đề nghị giải thích, làm rõ: “khoản duy trì chuẩn tắc trong thời gian nhất định”.	Không bổ sung, lý do: Cụm từ “khoản duy trì chuẩn tắc trong thời gian xác định” đã được giải thích, quy định tại khoản 9 điều 3 và điểm b, khoản 1 điều 12 của Nghị định 159.
Điều 4. Danh mục các tuyến luồng thực hiện nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian nhất định	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa “nhất định” thành “xác định” và Bộ Giao thông vận tải ... trong kế hoạch bảo trì công trình hàng hải hàng năm trên cơ sở đề xuất của Cục Hàng hải Việt Nam.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo, tuy nhiên giữ nguyên cụm từ “hàng năm” vì kế hoạch bảo trì được Bộ GTVT phê duyệt hàng năm
Điều 5. Lập thiết kế bản vẽ thi công, đề cương khảo sát và dự toán		
Khoản 1		
Điểm a	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Chủ trì tổ chức Thực hiện tìm kiếm và làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép vị trí đổ chất nạo vét cho tuyến luồng.” * Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Đề nghị chỉnh sửa: “Phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam Chủ trì tổ chức tìm kiếm và làm việc với các	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo

	cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép vị trí đổ đất nạo vét cho tuyến luồng.”	
Điểm b	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “ ... tổ chức lập, thẩm tra và trình Cục Hàng hải Việt Nam thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình, dự toán kinh phí bảo vệ môi trường; Rà soát, trình đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát đo đạc bản giao mặt bằng, đề cương giám sát, đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát đo đạc kiểm tra đột xuất, đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát nghiệm thu, dự toán kinh phí bảo vệ môi trường theo quy định do các đơn vị tư vấn giám sát, tư vấn khảo sát lập.”	Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung tại dự thảo
Điểm c	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “ ... các số liệu khảo sát thông báo hàng hải, khảo sát bản giao mặt bằng công trình và khối lượng nghiệm thu thực tế công tác nạo vét duy tu của tuyến luồng trong khoảng thời gian giai đoạn tối thiểu 03 năm gần nhất để dự báo khối lượng sa bồi trên luồng, xác định khối lượng cần nạo vét duy tu trong trung bình hàng năm và thời gian duy trì chuẩn tắc thiết kế. Trên cơ ...”	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Khoản 2		
Điểm b	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Phê duyệt đề cương khảo sát đo đạc kiểm tra đột xuất cho từng tuyến luồng được nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc với tần số tối thiểu (ít nhất 03 lần/tuyến luồng/năm với vị trí, . Phạm vi đo đạc khảo sát mỗi lần do chủ đầu tư chỉ định lựa chọn xác suất tại hiện trường công trình, với diện tích khảo sát ít nhất bằng 40% diện tích mặt bằng tuyến luồng/01 lần đo đạc khảo sát) để kiểm tra khả năng việc duy trì chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng của nhà thầu thi công”.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

Điểm c	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Đề nghị bổ sung: + Điểm c) Chủ trì thực hiện điều tiết, cảnh giới bảo đảm an toàn hàng hải theo Quyết định phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải của Cảng vụ Hàng hải khu vực. Giải thích: Bổ sung cho đầy đủ, phù hợp. - Theo Khoản 8, Điều 8, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải "...doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải đã được phê duyệt theo quyết định của chủ đầu tư" - Theo Khoản 1, Điều 11, Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Mục 6, Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng "là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; được Bộ Giao thông vận tải thành lập phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động". Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.	Không bổ sung, lý do: Tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và các quy định liên quan đã quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải khi tham gia thi công công trình.
Điều 7. Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu		
Khoản 2		
Điểm c	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị bỏ cụm từ " tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Luật biển Việt Nam"	Trường hợp vị trí đồ chất nạo vét ngoài biển sẽ phải thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Luật biển Việt Nam.
Điểm d	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa:	Tiếp thu,

	“Thương thảo nội dung hợp đồng nạo vét duy tu: phạm vi, quy mô, chuẩn tắc, ... khoảng thời gian nhất xác định, không điều chỉnh kinh phí với nhà thầu thi công.” * CVHH Hải Phòng Đề nghị chỉnh sửa: “Thương thảo nội dung hợp đồng nạo vét duy tu: phạm vi, quy mô, chuẩn tắc, phương tiện, thiết bị thi công, thời gian thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, xử lý vi phạm, trường hợp bất khả kháng ...”	
Điều 8. Bàn giao mặt bằng thi công		
Khoản 2	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải, tư vấn giám sát, tư vấn lập thiết kế, tư vấn môi trường và dự toán nạo vét phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam tiến hành bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.” * Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Đề nghị chỉnh sửa: “Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải, tư vấn giám sát, tư vấn lập thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán, tư vấn môi trường và dự toán nạo vét phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam tiến hành bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công”.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo
Điều 9. Triển khai thi công công trình		
Khoản 1	* CVHH Quảng Ninh, CVHH Bình Thuận đề nghị bổ sung nội dung: “Nhà thầu thi công có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo đảm an toàn an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại khu vực trong thời gian thi công nạo vét”. * CVHH Vũng Tàu, CVHH TP. HCM: đề nghị bổ sung nội dung: “Nhà thầu thi công có trách nhiệm tuân thủ theo nội dung Phương án đảm bảo an toàn giao thông đã được phê duyệt”	Tiếp thu, bổ sung nội dung quy định như sau” a) Tuân thủ đúng Phương án đảm bảo an toàn hàng hải đã được phê duyệt trong suốt quá trình thi công.”

Điểm a	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật và phù hợp với hợp đồng nạo vét duy tu khoán duy trì chuẩn tắc trên gói đã được ký kết.”	Tiếp thu, chỉnh lý
Điểm c	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “... phải tiến hành nạo vét các vị trí cạn để đạt đảm bảo chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng, thời gian hoàn thành thi công không quá 20 ngày, lập phương án nạo vét và tiến hành nạo vét ngay các vị trí cạn đạt để đảm bảo chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng, thời gian hoàn thành thi công không quá 20 ngày.” * Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Đề nghị chỉnh sửa: “..., kể từ ngày bắt đầu triển khai thi công nạo vét khắc phục các vị trí cạn sau khi nhận được phản ánh, yêu cầu; đồng thời thông báo cho đơn vị tư vấn giám sát để thực hiện giám sát thi công theo quy định. Trường hợp do sự kiện bất khả kháng (thiên tai, bão, lũ,...) ..., thời gian hoàn thành thi công không quá 20 ngày, kể từ ngày chấm dứt sự kiện bất khả kháng và bắt đầu triển khai thi công nạo vét khắc phục các vị trí cạn.” * CVHH Hải Phòng Đề nghị chỉnh sửa: “ Trong thời hạn chậm nhất 02 ngày, kể từ khi phát hiện để thực hiện giám sát thi công theo quy định. Trường hợp do sự kiện bất khả kháng (thiên tai, bão, lũ, động đất, sóng thần hoặc điều kiện bất lợi khác của thiên nhiên ...) không thực hiện được việc khảo sát, nạo vét các vị trí cạn, nhà thầu thi công phải báo cáo ngay cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải để được hướng dẫn, giải quyết và chậm nhất 02 ngày, kể từ ngày chấm dứt sự kiện bất khả kháng, phải thực hiện”	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Tiếp thu * Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Tiếp thu * CVHH Hải Phòng Giữ nguyên
Điểm d	* CVHH Hải Phòng Đề nghị bổ sung nội dung: Bổ trí đủ năng lực, thiết bị, phương tiện để nạo vét đảm bảo hoàn thành tiến độ tại Điểm c.	Giữ nguyên, điểm này chỉ quy định về nội dung khảo sát

Điểm đ	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: "... Cục Hàng hải Việt Nam quyết định thực hiện các biện pháp cần thiết theo quy định có liên quan của pháp luật và thỏa thuận của hợp đồng trên gói đã ký kết để đảm bảo việc thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn." * CVHH Bình Thuận Đề nghị chỉnh sửa: "Trường hợp nhà thầu thi công không hoàn thành việc nạo vét đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng đúng thời gian, tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận ...; trường hợp cần thiết tiến hành chỉ định nhà thầu khác có đủ năng lực để thi công nạo vét các vị trí cạn đạt chuẩn tắc với đơn giá phù hợp với điều kiện thi công tại thời điểm thực hiện. Nhà thầu thi công sẽ phải"	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung * CVHH Bình Thuận Tiếp thu, bổ sung tại dự thảo
Điểm e	* CVHH Hải Phòng Đề nghị chỉnh sửa: "Trường hợp nhà thầu thi công không hoàn thành việc nạo vét đạt chuẩn tắc thiết kế ..., chuyển nhượng thầu trái quy định pháp luật và các hoạt động nạo vét gây tai nạn hàng hải, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thì Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải"	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo
Điểm g	* CVHH Bình Thuận Đề nghị chỉnh sửa: "..., chịu trách nhiệm đối với các sự cố xảy ra liên quan đến hoạt động của tàu thuyền do đối với tàu thuyền do luồng tàu cạn và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết."	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo
Khoản 2		
Điểm a	* CVHH Hải Phòng Bổ sung nội dung: "Gửi danh sách thiết bị, phương tiện thi công nạo vét đến Cảng vụ hàng hải khu vực xem xét chấp thuận hoạt động thi công sau khi Phương án đảm bảo an toàn giao thông được phê duyệt."	Giữ nguyên, nội dung này đã quy định cụ thể tại Nghị định 58 & 159 về Phương án đảm bảo an toàn an ninh hàng hải và Phương án đảm bảo an toàn giao thông
Điểm c	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Đề nghị chỉnh sửa: "Công bố thông báo hàng hải trên cơ sở kết quả đo đạc, khảo sát theo quy định."	Tiếp thu, bổ sung

Điểm d	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Định kỳ 02 tháng một lần, báo cáo kết quả đo đạc, khảo sát và kết quả thực hiện thi công nạo vét duy tu cho Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải khu vực.”	Giữ nguyên
Điểm e	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị bỏ cụm từ “Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan”	Giữ nguyên, theo quy định về báo cáo tại Thông tư 32/2015 & 20/2017 của Bộ GTVT
Khoản 3		
Điểm a	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “định kỳ thông báo hàng hải theo quy định để kiểm tra khả năng việc duy trì chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng của nhà thầu và phục vụ việc nghiệm thu công trình theo giai đoạn”	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Điểm c	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “... đợt suất xuất để kiểm tra khả năng việc duy trì chuẩn tắc.... “	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Điểm d	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Kiểm điểm chất lượng, tiến độ nạo vét, duy tu công trình, an toàn hàng hải trong quá trình thi công; chấp thuận đình chỉ thi công và xử lý hành vi vi phạm của nhà thầu và tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật đề xuất của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải.”	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Điều 10. Nội dung công tác kiểm tra, giám sát		
Điểm a	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Nhật ký thi công phải được ghi theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này. Tư vấn giám sát có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công ghi chép toàn bộ kết quả giám sát nhật ký thi công nạo vét theo mẫu nhật ký thi	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

	công quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.	
	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị bổ sung điểm c với nội dung như sau: c) Công tác lưu trữ dữ liệu hệ thống giám sát phương tiện nạo vét được quy định như sau: - Dữ liệu hiện trường từ hệ thống giám sát nạo vét lắp đặt trên phương tiện thi công, vận chuyển phải được lưu trữ trong thời gian 03 năm. - Đơn vị thi công có trách nhiệm cung cấp đầy đủ dữ liệu từ thiết bị ghi hình lắp đặt trên phương tiện thi công cho Chủ đầu tư/ Đại diện chủ đầu tư. - Đơn vị Tư vấn giám sát có trách nhiệm cung cấp ảnh chụp khoang chứa chất nạo vét tại các thời điểm quy định cho Chủ đầu tư/ Đại diện chủ đầu tư. - Đơn vị cung cấp Dịch vụ thông tin AIS phục vụ quản lý phương tiện nạo vét có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu hiện trường về vị trí, vận tốc di chuyển, thời điểm dừng đỗ từ thiết bị AIS lắp trên các phương tiện nạo vét. - Chủ đầu tư/ Đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu từ thiết bị ghi hình lắp đặt trên phương tiện thi công do Đơn vị thi công cung cấp và ảnh chụp khoang chứa chất nạo vét tại các thời điểm quy định từ đơn vị Tư vấn giám sát.	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo
Điều 11. Nghiệm thu công trình	* CVHH TP. HCM Bỏ nội dung Điều 11 vì đã được điều chỉnh tại Điều 21 Nghị định 159/2018/NĐ-CP nên không cần nhắc lại	Điều này dẫn chiếu nội dung công tác nghiệm thu
Điều 13. Các trường hợp nạo vét duy tu đột xuất		
Khoản 1	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “đột xuất phát sinh do nguyên nhân bất khả kháng gây bồi, lấp, sạt lở luồng và gây có nguy cơ mất an toàn hàng hải hoặc ảnh hưởng”	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Tiếp thu, chỉnh sửa

	* CVHH Hải Phòng Đề nghị chỉnh sửa: “. ... đột xuất không phải là nạo vét duy tu thường xuyên hàng năm, duy tu khoán duy trì chuẩn tắc trong thời gian nhất định, do nguyên nhân bất khả kháng gây bởi,”	* CVHH Hải Phòng Giữ nguyên: không cần thiết phải bổ sung, nội dung này đã quy định tại Nghị định 159.
Khoản 2	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Nguyên nhân bất khả kháng gồm: Thiên tai (lũ, bão); hoạt động đổ chất nạo vét hoặc vật chất khác trên luồng không xác định được chủ thể gây ra; các trường hợp bồi lấp bất thường khác không xác định được nguyên nhân gây ra.”	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Tiếp thu, chỉnh sửa
Điều 14. Phân công tổ chức thực hiện		
Khoản 2	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải được giao thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư cụ thể theo quy định tại Điều 19, 20, 21, 22 của Nghị định 159/2018/NĐ-CP chủ đầu tư theo chỉ đạo bằng văn bản của Cục Hàng hải Việt Nam.” * Cảng vụ HH Bình Thuận Đề nghị chỉnh sửa: “Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải được giao thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo quy định tại Điều 19, 20, 21, 22 của Thông tư này và chủ đầu tư theo chỉ đạo bằng văn bản của Cục Hàng hải Việt Nam.”	Tiếp thu, chỉnh sửa
Điều 16. Trình, phê duyệt nhiệm vụ đột xuất		
Khoản 1	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Cảng vụ Hàng hải tại khu vực khảo sát sơ bộ và báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam nhiệm vụ đột xuất”	Giữ nguyên
Điều 17. Tổ chức lựa chọn		



nhà thầu		
Khoản 1	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “rà soát lựa chọn nhà thầu (thi công, giám sát, khảo sát, thiết kế) có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện ngay các gói thầu do sự kiện bất khả kháng gây ra, trình Cục Hàng hải Việt Nam xem xét chấp thuận theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.”	Giữ nguyên
Khoản 2		
Điểm a	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Bổ sung cụm từ “trình Cục Hàng hải Việt Nam xem xét chấp thuận”	Giữ nguyên, Do đã được giao làm Chủ đầu tư, không phải trình Cục xem xét chấp thuận hợp đồng
Điểm b	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải phê duyệt kết quả chỉ định thầu và ký kết hợp đồng chính thức với các nhà thầu được chỉ định thầu.”	Giữ nguyên, bổ sung thêm cụm từ “nhà thầu”
Điều 18. Lập thiết kế dự toán công trình	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc Đề nghị chỉnh sửa: “tổ chức lập đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát đo đạc bản giao mặt bằng, khảo sát nghiệm thu công trình trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt đề cương giám sát.”	Giữ nguyên
Điều 19. Bàn giao mặt bằng, tổ chức thi công công trình và kiểm tra giám sát		
Khoản 2		
Điểm c	* Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Đề nghị chỉnh sửa: “Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích ... trình Cảng vụ Hàng hải	Giữ nguyên, lý do: đã giải trình tại

	tại khu vực phê duyệt và thực hiện công tác điều tiết, cảnh giới bảo đảm an toàn hàng hải theo Quyết định phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải của Cảng vụ Hàng hải khu vực.”	Điều 5
Điều 23. Hình thức hợp đồng	* <i>Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc</i> Đề nghị chỉnh sửa: “Điều 23. Hình thức Phân loại hợp đồng”	Giữ nguyên, lý do: tại nghị định 37 đã phân loại hợp đồng nên ở đây quy định về hình thức hợp đồng.
Khoản 1	* <i>Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc</i> Đề nghị bỏ nội dung: “theo hình thức chỉ định thầu rút gọn đối với các nhiệm vụ đột xuất do nguyên nhân bất khả kháng mà nếu không thực hiện thì có nguy cơ mất an toàn hàng hải hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động hàng hải.”	Tiếp thu, chỉnh sửa
Khoản 2	* <i>Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc</i> Đề nghị chỉnh sửa: “Hợp đồng thi công nạo vét duy tu theo chất lượng thực hiện: Nạo vét duy tu luồng hàng hải theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian nhất xác định.”	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung đã chỉnh sửa tại khoản 1, Điều 9, bổ sung cụm từ : “ có giá cố định trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng (loại hợp đồng trọn gói).”
Điều 24. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng		
Khoản 2	* <i>Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc</i> Đề nghị bỏ cụm từ “ trình Cục Hàng hải Việt Nam”	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo
Điều 25. Nội dung hợp đồng thi công		
Khoản 1	* <i>Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc</i> Đề nghị xem xét kỹ về yêu cầu bồi thường các thiệt hại cho chủ đầu tư để đảm bảo áp dụng được vì trên thực tế việc xử lý vượt ra ngoài phạm vi giá trị bảo lãnh thực hiện hợp	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo như sau: “.... chịu trách nhiệm đền bù

	đồng của nhà thầu là rất khó thực hiện.	thiệt hại, tổn thất của công trình cho Chủ đầu tư theo quy định của HĐ và Pháp luật có liên quan.”
Điều 26. Các nguyên tắc xây dựng Hợp đồng dự án		
Khoản 5		
Điểm a	* CVHH TP. HCM Bổ sung tên Nghị định để chỉ rõ quy định nào của Nghị định.	Tiếp thu, bổ sung tại dự thảo
Khoản 10.5		
Điểm c	* CVHH TP. HCM chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại Khoản 10.4 Điều 26 c) ... thì tất cả thành viên trong liên danh đều bị tịch thu cũng không được hoàn trả bảo đảm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng dự án.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Khoản 11.1		
Điểm b	* CVHH TP. HCM Thủ tục phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển đã được quy định tại Điều 6 Nghị định 159, nên đề nghị chỉnh sửa: b) Chỉ đạo các Cảng vụ Hàng hải khu vực tổ chức phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và Tổ chức kiểm tra , giám sát quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Khoản 11.2		
Khoản b	* CVHH TP. HCM Đề nghị chỉnh sửa: “Lập, trình duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải giao thông theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP Điều 6 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018.”	Tiếp thu, chỉnh sửa

	* CVHH TP. HCM Điều chỉnh nội dung “đo đạc” thành “khảo sát độ sâu” tại điểm 1 khoản 11.2 điều 26	Giữ nguyên
Điều 28. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng	* CVHH Quảng Ninh: đề xuất sửa “ Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng do các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận thì áp dụng theo thứ tự quy định tại Điều 27 của Thông tư này” * CVHH Bình Thuận Cần cụ thể thứ tự ưu tiên các tài liệu kèm theo hợp đồng * CVHH TP. HCM Đề nghị rà soát lại nội dung	* CVHH Quảng Ninh: Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo * CVHH Bình Thuận Đã cụ thể ở Điều 27 * CVHH TP. HCM Tiếp thu, đã đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 142 Luật xây dựng năm 2014

V/v Thẩm định Dự thảo Thông tư
quy định việc tổ chức thực hiện
hoạt động nạo vét trong vùng nước
cảng biển

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Phòng Công trình hàng hải

Trả lời đề nghị của Quý phòng về việc thẩm định Thông tư quy định việc tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, Phòng pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về một số vấn đề chung

1. Sự cần thiết ban hành Thông tư

Ngày 25/11/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội; trong đó tại các Điều 12, 16, 19, 35, 43 có giao nhiệm vụ cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết. Do đó việc ban hành Thông tư là cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư phù hợp với quy định của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Thông tư trong hệ thống pháp luật hiện hành và tính khả thi của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở pháp lý là Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và các Điều 12, 16, 19, 35, 43 quy định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa nên sau khi ban hành bảo đảm được tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.

II. Một số vấn đề cụ thể

1. Hình thức, tên gọi Thông tư

- Hình thức, tên gọi của dự thảo Thông tư của là phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Tên Thông tư đúng với tên gọi theo nội dung nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2018.

2. Cơ cấu, bố cục của dự thảo Thông tư

Đề nghị nghiên cứu bổ sung tiêu chí để xác định “có nguy cơ mất an toàn hàng hải hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động hàng hải” tại Điều 13 trong Dự thảo.

3. Kỹ thuật soạn thảo và ngôn từ pháp lý

- Kỹ thuật soạn thảo và ngôn ngữ cơ bản phù hợp với quy định.
- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả trong Dự thảo.

4. Thủ tục hành chính

Theo nội dung Dự thảo Thông tư, 02 thủ tục hành chính tại Thông tư số 25/2013/TT-BGTVT ngày 29/8/2013 quy định về trình tự, thủ tục thực hiện nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý nhà nước về hàng hải đối với hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải và Thông tư số 28/2015/TT-BGTVT ngày 30/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2013/TT-BGTVT được bãi bỏ:

- Đề xuất thực hiện dự án nạo vét tuyến luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước;

- Đăng ký thực hiện dự án nạo vét tuyến luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Phòng Pháp chế để Quý phòng tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Nguyễn Hoàng (để b/c);
- Lưu PC.

TRƯỜNG PHÒNG



Trần Công Sáng

